ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 206/KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 14 Phần II Nghị quyết số 88/NQ-CP, đồng thời lồng phép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 08/4/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU, ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Thúc đẩy mạnh mẽ thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng và đẩy mạnh Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh; tạo động lực quan trọng để hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh đã đề ra; tập trung thúc đẩy sản xuất kinh doanh nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh hàng hóa trên thị trường nội địa của tỉnh Lạng Sơn.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xác định doanh nghiệp là chủ thể trung tâm, địa phương là địa bàn trọng điểm triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng thực chất, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy sản xuất nông lâm, thủy sản, gắn với xuất khẩu và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy phát triển dịch vụ và khai thác hiệu quả thị trường trong nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số của các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực; công bố nhu cầu chuyển đổi số ngành, lĩnh vực để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết; ưu tiên

đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong nước, sản phẩm được ưu đãi theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Triển khai các nhiệm vụ về kích cầu tiêu dùng gắn với thế mạnh đặc thù của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi nhất về mặt bằng, thủ tục hành chính để doanh nghiệp triển khai các điểm bán hàng, hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu trong nước, các hội chợ hàng Việt, tuần lễ sản phẩm địa phương, gắn với du lịch, ẩm thực để thu hút người tiêu dùng và các chương trình khuyến mại tập trung trên địa bàn; đẩy mạnh triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, các chương trình kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hệ thống phân phối.

1.2. Đảm bảo hệ thống phân phối luôn đáp ứng nguồn cung hàng hóa thiết yếu; triển khai các biện pháp điều tiết cung - cầu, quản lý giá cả. Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

1.3. Xây dựng dữ liệu doanh nghiệp, thông tin về năng lực sản xuất, thương mại, hàng hóa, dịch vụ cũng như nhu cầu nguyên vật liệu... tại địa phương, để cung cấp chia sẻ thông tin cho người tiêu dùng, các doanh nghiệp trong cả nước. Triển khai quy định về công bố xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý đảm bảo công khai, minh bạch thông tin cho doanh nghiệp, người tiêu dùng.

1.4. Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền, đặc biệt tập trung các nhóm thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp như đầu tư, kinh doanh, vận tải, thuế, phí, khuyến mại.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường:

a) Phối hợp rà soát, tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại; phối hợp tháo gỡ khó khăn và triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý ngành đẩy mạnh sản xuất hàng hóa nội địa, đảm bảo nguồn cung dồi dào, chất lượng cao cho thị trường trong nước.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21/10/2025 phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 2269/QĐ-TTg ngày 08/8/2025 phê duyệt Chương trình phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động Người Việt Nam, ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2025-2027; tập trung tham mưu phát triển hạ tầng thương mại, hệ thống phân phối hiện đại kết hợp kênh bán lẻ truyền thống, phát triển xây dựng

chuỗi cửa hàng tiện lợi, trung tâm hàng Việt vùng miền, mô hình bán lẻ hiện đại, thông minh, tạo điều kiện để hàng Việt Nam được đưa vào bán tại các chuỗi phân phối, bán lẻ. Phát triển mạnh mẽ hệ thống phân phối tiêu dùng, đặc biệt là các chuỗi bán lẻ có tính kết nối cao từ thành thị đến nông thôn.

c) Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 31/01/2026 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ của logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển trung tâm logistics vùng, liên kết chuỗi cung ứng, xây dựng và ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (blockchain), Internet vạn vật (IoT) để tối ưu hoá chuỗi cung ứng.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất đưa sản phẩm lên nền tảng số; các chương trình livestream bán hàng trên các nền tảng TMĐT để tiếp cận hiệu quả với người tiêu dùng; phối hợp tham mưu, triển khai xây dựng "Gian hàng Việt chuẩn số"; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT) cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

đ) Hỗ trợ thông tin giúp doanh nghiệp sản xuất và phân phối, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, nhất là khối doanh nghiệp tư nhân tiếp cận thuận lợi các gói tín dụng; chính sách thuế, phí, lệ phí trên nguyên tắc bảo đảm không vi phạm cam kết quốc tế.

g) Kịp thời thông tin, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, các tập đoàn bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất, sàn TMĐT triển khai có hiệu quả các hoạt động tổ chức "Tuần khuyến mại mua hàng Việt Nam", các chương trình giảm giá, khuyến mại tập trung vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần; tổ chức các đợt giảm giá vào các dịp Lễ, Tết, ngày kỷ niệm lớn, để hình thành thói quen mua sắm cho người dân; tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại liên kết vùng, liên kết ngành trong tiêu thụ sản phẩm nội địa; đẩy mạnh ứng dụng TMĐT để mở rộng thị trường; ưu tiên thúc đẩy hội chợ xanh đối với các sản phẩm Việt đạt chuẩn, được dán nhãn xanh/nhãn sinh thái nhằm thúc đẩy xu hướng tiêu dùng xanh, thân thiện với môi trường.

h) Phối hợp tổ chức, thông tin về các chương trình kích cầu tiêu dùng quy mô quốc gia và trên địa bàn tỉnh như: Tháng hàng Việt, hội chợ hàng Việt chất lượng cao, tuần lễ hàng Việt - OCOP tại trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu dân cư; mở rộng mạng lưới bán hàng Việt về vùng nông thôn, miền núi.

i) Tăng cường theo dõi, giám sát thị trường; chủ động phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh, tập trung vào giá cả, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm và hoạt động TMĐT; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đầu cơ găm hàng, nâng giá và các vi phạm trong xúc tiến thương mại, góp phần ổn

định thị trường, bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật; công khai các hành vi vi phạm và kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

k) Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", bảo đảm đổi mới hình thức, dễ tiếp cận, phù hợp với mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

l) Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thương mại, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sản phẩm hàng hóa và ý nghĩa của việc ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

m**)** Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh theo quy định.

2.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai các giải pháp thúc đẩy, kết hợp các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch với chương trình quảng bá tiêu thụ hàng Việt Nam và đẩy mạnh truyền thông đa nền tảng để kích cầu tiêu dùng, thu hút du khách trong, ngoài nước. Quan tâm phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí; bảo đảm để Nhân dân được thụ hưởng và tham gia vào quá trình thương mại hóa các sản phẩm văn hóa của tỉnh.

b) Chỉ đạo, định hướng các xã, phường, doanh nghiệp du lịch xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, sáng tạo và có chất lượng cao, có tính liên kết vùng. Khuyến khích doanh nghiệp du lịch sử dụng và giới thiệu hàng Việt Nam, sản phẩm đặc trưng của tỉnh trong dịch vụ, sản phẩm du lịch.

c) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Hội Văn học Nghệ thuật và Nhà báo tỉnh và các đơn vị liên quan chỉ đạo cơ quan báo chí tăng cường thời lượng, chất lượng tuyên truyền về Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", về sản phẩm, thương hiệu Việt, khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc và lòng yêu nước, khuyến khích người dân ưu tiên dùng hàng Việt Nam bằng các hình thức truyền thông sáng tạo, hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng; lan tỏa mạnh mẽ các thông điệp của Cuộc vận động trên không gian mạng; tăng cường thời lượng và chất lượng tin, bài, phóng sự về sản phẩm, thương hiệu Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

d) Khuyến khích báo chí, mạng xã hội quảng bá câu chuyện thành công, thương hiệu Việt, sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của tỉnh; triển khai các hoạt động truyền thông số, kết hợp mạng xã hội, nhằm lan tỏa thông điệp "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" đến giới trẻ.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo đảm nguồn cung nông sản; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, người nông dân xây dựng chuỗi cung ứng ngắn, giảm khâu trung gian, kết nối trực tiếp với hệ thống bán lẻ.

b) Triển khai các cơ chế, chính sách phát triển chuỗi giá trị nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và nâng cao uy tín, thương hiệu nông sản của tỉnh.

c) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu; hỗ trợ đưa nông sản vào hệ thống phân phối *(siêu thị, chợ đầu mối, kênh bán lẻ hiện đại,...)*; hỗ trợ tiêu thụ nông sản thông qua các hình thức liên kết sản xuất - tiêu thụ, hợp đồng bao tiêu sản phẩm và các nền tảng thương mại điện tử.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Quản lý, xây dựng, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương theo quy định pháp luật và theo phân cấp, phân quyền của cấp có thẩm quyền. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân đăng ký bảo hộ và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước, trong đó chú trọng bảo hộ kịp thời các loại nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý sử dụng cho sản phẩm, dịch vụ quốc gia; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

b) Xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì, nâng cấp hệ thống dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, mã số, mã vạch, nhãn điện tử, truy xuất nguồn gốc và hộ chiếu số cho sản phẩm, hàng hóa; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực mã số, mã vạch, nhãn điện tử, truy xuất nguồn gốc và hộ chiếu số sản phẩm, hàng hóa cho các tổ chức, doanh nghiệp, đồng thời tích hợp với các nền tảng TMĐT để người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra thông tin sản phẩm khi mua hàng.

c) Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, tuyên truyền để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghệ số do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo, sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường cho các hàng hóa, sản phẩm Việt.

d) Hỗ trợ, tạo thị trường đầu tư, mua sắm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số cho các doanh nghiệp Việt Nam.

2.5. Sở Tài chính

a) Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người tiêu dùng về chính sách thuế phí ưu đãi đã ban hành; phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành, UBND các xã,

phường giải ngân kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng.

b) Chủ trì xử lý khó khăn về thủ tục đầu tư; đồng thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

c) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND các xã, phường theo dõi sát tình hình giá cả hàng hóa dịch vụ, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu để chủ động triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh triển khai các biện pháp điều hành, bình ổn giá trên cơ sở đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực; tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá đối với hàng hoá, dịch vụ theo quy định quản lý nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh.

2.6. Ngân hàng Nhà nước khu vực 5

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp phục vụ sản xuất, kinh doanh, phân phối hàng hóa, tiêu dùng chính đáng, nhất là trong các dịp lễ, Tết và cao điểm tiêu dùng; tích cực chuyển đổi số trong quá trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng nhằm kích thích phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa trong nước, kích cầu tiêu dùng sản phẩm hàng hóa nội địa để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.

2.7. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trốn thuế và hành vi vi phạm hành chính khác liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước, trên thị trường. Chỉ đạo các lực lượng nghiệp vụ và Công an các xã, phường xác lập chuyên án, đấu tranh quyết liệt, xử lý nghiêm các hành vi phạm tội; phối hợp các cơ quan tố tụng đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị để xảy ra sai phạm trong phạm vi quản lý, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định; kịp thời công khai kết quả trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm góp phần răn đe, cảnh tỉnh, phòng ngừa vi phạm.

2.8. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục nâng cao hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính, ứng dụng các phần mềm, ứng dụng tự động hoá trong quản lý xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng của địa phương. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đấu

tranh ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy, vũ khí.

b) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương để tham gia xây dựng, nâng cấp các công trình lưỡng dụng tại khu vực biên giới như: đường giao thông, bến bãi, kho hàng, phục vụ cả mục đích quốc phòng và phát triển kinh tế, thương mại.

c) Vận động và hỗ trợ cư dân tại khu vực biên giới tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế ổn định và góp phần củng cố an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn, đồng thời đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước.

2.9. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp cung cấp thông tin về thị trường nước ngoài, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, tiếp cận thị trường và mở rộng thị trường ở nước ngoài.

b) Phối hợp tổ chức và tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế để quảng bá, giới thiệu sản phẩm Việt Nam, sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh nhân các sự kiện, chương trình do đối tác nước ngoài, Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện nước ngoài tổ chức. Tham mưu tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các Bộ, ngành liên quan triển khai ứng dụng các nền tảng số để giới thiệu, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và đối tác nước ngoài.

c) Triển khai công tác thông tin đối ngoại, lồng ghép nội dung giới thiệu quảng bá, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy thương mại trong các chương trình đối ngoại của tỉnh, hội nghị, diễn đàn quốc tế; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế, văn hóa, ẩm thực để quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản và hàng hóa đặc trưng của Việt Nam và của tỉnh ra nước ngoài.

2.10. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thương mại và các văn bản quy định liên quan theo thẩm quyền ban hành của tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực thương mại, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sản phẩm hàng hóa và ý nghĩa của việc ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đổi mới chương trình đào tạo gắn với nhu cầu thị trường, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, du lịch, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; đồng thời khuyến khích nghiên cứu khoa học, tăng cường liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp để chuyển giao, ứng

dụng công nghệ vào thực tiễn. Tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm tại cơ sở sản xuất, làng nghề, doanh nghiệp Việt nhằm nâng cao nhận thức về sản phẩm trong nước; đẩy mạnh các chương trình giao lưu, cuộc thi tìm hiểu về văn hóa tiêu dùng, thương hiệu Việt. Lồng ghép nội dung Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong chương trình học và hoạt động ngoại khóa, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm và kỹ năng tiêu dùng hàng Việt cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

2.12. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

a) Chủ động nắm bắt thông tin, nhu cầu thị trường, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ hàng hóa để kịp thời đề xuất các cơ quan chức năng có biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ.

b) Cầu nối giữa doanh nghiệp, nhà sản xuất với hệ thống phân phối, hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thông qua các hoạt động giới thiệu quảng bá, triển lãm sản phẩm tại các hội chợ, hàng Việt có điều kiện tiếp cận người tiêu dùng nhiều hơn, đảm bảo tiêu thụ ổn định.

c) Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của doanh nghiệp tỉnh đến người tiêu dùng trong và ngoài nước, từ đó tăng cường tiêu thụ sản phẩm.

d) Phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, chương trình kích cầu tiêu dùng; giới thiệu doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của tỉnh; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó chú trọng kết nối về logistics; vận động, khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức các chuyến bán hàng về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, phục vụ góp phần kích cầu tiêu dùng.

2.13. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh vận động, hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tăng cường liên kết với doanh nghiệp, nhà khoa học và tổ chức tín dụng; phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, OCOP,…), ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, gắn sản xuất với nhu cầu thị trường; xây dựng thương hiệu, thực hiện truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh sản phẩm. Đồng thời, phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm hợp tác xã tham gia hệ thống phân phối, hội chợ, trung tâm OCOP; đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai các chương trình quảng bá như "Tuần lễ hàng HTX", "Người tiêu dùng thông thái với sản phẩm HTX", gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Hỗ trợ các hợp tác xã đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu tập thể, đào tạo kỹ năng quản trị, truyền thông số; thúc đẩy ứng dụng mô hình quản trị hiện đại, nâng cao

hiệu quả sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu. Chủ động phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai các chương trình phát triển sản phẩm, chuỗi cung ứng; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, quy hoạch vùng nguyên liệu và tham gia xây dựng dữ liệu, bản đồ chuỗi giá trị các ngành hàng chủ lực, phục vụ phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.

2.14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành và địa phương triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng và thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam, hàng hóa sản xuất trong tỉnh gắn với xây dựng văn hóa tiêu dùng hàng Việt.

b) Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến chất lượng hàng hóa, giá cả thị trường, hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng; kịp thời chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý.

c) Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch liên quan đến phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những khó khăn, bất cập phát sinh.

d) Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền trong hệ thống Mặt trận tổ quốc và các tầng lớp Nhân dân, đồng thời phối hợp tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, thương nhân trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia các chương trình bồi dưỡng, nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại do Sở Công Thương và các sở, ngành tổ chức, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa.

2.15. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Tổ chức, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình khuyến mãi tập trung, kích cầu tiêu dùng trong khuôn khổ chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại quốc gia; đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, tổ chức đưa hàng Việt và sản phẩm đặc sản của Lạng Sơn đến khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa và hải đảo, vùng kinh tế khó khăn bằng mô hình đa kênh; liên kết với các sàn giao dịch nông sản Việt Nam để luân chuyển hàng hóa đặc sản địa phương và các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP; tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá đối với hàng hóa, dịch vụ của địa phương, tạo điểm đến hấp dẫn, chất lượng, đa trải nghiệm, gắn với sản phẩm du lịch sáng tạo, đặc thù, có tính liên kết vùng.

2.16. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thương mại, giá cả, xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, an toàn thực phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đến các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, thương nhân trên địa bàn; đồng thời đẩy mạnh triển khai Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", vận động các tổ chức, cá nhân ưu tiên sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng hàng Việt.

b) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình cung - cầu, giá cả thị trường, kịp thời báo cáo UBND tỉnh và các sở, ngành khi có biến động bất thường, khan hiếm hàng hóa thiết yếu hoặc vi phạm trong hoạt động thương mại.

c) Phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, phiên chợ hàng Việt, đưa hàng Việt về nông thôn; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm của hợp tác xã, hộ sản xuất tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các chương trình kết nối cung cầu, khuyến mại, phát triển điểm bán hàng Việt Nam; khuyến khích người dân ưu tiên sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước.

d) Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ tham gia kết nối cung - cầu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương.

2.17. Chế độ và nội dung báo cáo

Đề nghị các cơ quan, đơn vị định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 10 tháng 6 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm, trước ngày 10 tháng 12 đối với báo cáo năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương, cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Nội dung báo cáo tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao; tình hình thị trường, cung cầu hàng hóa, hoạt động kích cầu tiêu dùng, triển khai Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; những khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước cấp trong dự toán ngân sách hằng năm; lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã,

phường chủ động nghiên cứu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp báo cáo kết quả triển khai theo quy định. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương; (để B/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các CQ Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KTTH (LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn